

Số: 426/2020/QĐST- HNGĐ

G, ngày 19 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 403/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn X, xã W, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Mai L, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn X, xã W, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá S và chị Phạm Thị Mai L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh S và Chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 22/8/2006 và cháu Nguyễn Bá Đức Anh, sinh ngày 06/9/2014. Khi ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con cho chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Bá S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2010/0005586 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- UBND xã W, K, Hà Nội. (ĐKKH số 83/2006);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Thẩm phán

Vũ Quang Long